

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 10/2021/HSPT
Ngày 28 tháng 01 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- TH phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt

Các thẩm phán: Ông Tạ Văn TH
Ông Phạm Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn TH Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình S thụ lý số: 96/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 do có kháng cáo của bị hại Hà Văn H đối với Bản án hình sơ thẩm số 52/2020/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Hà Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 04/04/1986 tại S, Phú Thọ; HKTT: Xóm C, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 09/12; Con ông: Hà Văn C, sinh năm 1954; Và bà: Đinh Thị T, sinh năm 1957; Vợ: Hà Thị Đ, sinh năm 1986; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; Anh chị em ruột: Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền S: Không; Bị cáo không bị tạm giữ tạm giam. Bị cáo thì H cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lã TH Công – Trợ Giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bị hại kháng cáo: Anh Hà Văn H - SN: 1983
Nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Lê Văn Chi – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đinh Văn T - SN: 1987

Nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Hà Văn C, sinh năm 1954
2. Anh Hà Văn S, sinh năm 1986
3. Anh Đinh Văn N, sinh năm 1976
4. Anh Hà Văn Dũng, sinh năm 1995

Đều trú tại: Xóm C, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Thọ.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/3/2020, anh Hà Văn H, sinh năm: 1983 đang ở tại nhà của mình tại: Xóm C, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Thọ thì nghe thấy cây nứa nổ và bụi tàn tro bay về phía về nhà mình nên anh H đi lên phía đồi cây của nhà mình xem có bị cháy hay không. Khi anh H đi đến chân đồi Góc Sáu (đây là đồi rừng sản xuất) thì thấy ngọn lửa cháy cách chân đồi khoảng 200m. Lúc này, anh H gặp ông Hà Văn C, sinh năm: 1954, thường trú tại: Xóm C, xã Đ, huyện S đang chăn bò ở chân đồi. Anh H gọi người lên đồi cây để chữa cháy. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày khi chữa cháy xong, anh H về nhà mình mang chiếc máy cưa đi cắt cây tre, do cưa xăng hết dầu nhớt nên anh H đi ra quán nhà anh Đinh Văn T, sinh năm: 1987 cùng ở Xóm C, xã Đ để mua dầu nhớt đổ vào máy cưa. Khi anh H đang ở trong quán của anh T thì Hà Văn T, sinh năm: 1986, thường trú tại Xóm C, xã Đ, huyện S (là con trai của ông C) gọi anh H ra ngoài. Lúc này, ông C cũng có mặt tại đó nên ông C và anh Trường đều hỏi anh H việc tại sao lại đổ cho ông C là người đốt rừng. Sau đó, ông C, anh Trường đã cãi nhau với anh H. Trong lúc cãi nhau, ông C nhặt một chiếc gậy xoan cầm ở tay, khi anh H vươn đầu và giơ tay của H ra thách thức ông C đánh, anh H nói “Ông cứ đánh chết tôi đi rồi đào hố chôn luôn” nhưng ông C không đánh mà vứt chiếc gậy xuống đất. Lúc này, anh H quay sang thách thức anh Trường đánh anh H. Do bức tức không kiềm chế được bản thân nên anh Hà Văn T lấy 01 chiếc xẻng dựng tại quán nhà anh T, cầm bằng tay phải giơ lên cao đập anh H theo hướng từ trên xuống dưới hướng vào vai trái của anh H. Khi thấy Trường dùng xẻng đánh về phía mình thì anh H giơ tay trái lên đỡ nên bị mặt lưng của lưỡi xẻng đập trúng vào 1/3 giữa cánh tay trái làm anh H bị thương, sưng nề cả tay trái. Sau khi đánh 01 cái trúng tay của anh H, Trường không đánh nữa và bỏ ra về. Do thấy bị đau ở tay trái nên anh H đã đi khám và điều trị tại Trung tâm y tế huyện S. Kết quả chụp X quang xác định anh H bị gãy kín 1/3 giữa cẳng tay trái. Tiến H khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) chiếc xẻng đã cũ có cán bằng gỗ, phần lưỡi xẻng bằng kim loại dài 18cm, rộng 16cm, phần cán bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 2,5cm, dài 95cm là tài sản của gia đình anh Đinh Văn T bị Hà Văn T lấy dùng để gây thương tích cho anh H; 01 (một)

đoạn gậy bằng gỗ xoan hình trụ tròn đường kính 2,6cm, dài 85cm là tài sản của gia đình anh Đinh Văn T do ông Hà Văn C dùng trong quá trình cãi nhau với anh H.

Kết quả giám định lần đầu tại kết luận giám định số: 54/TgT/2020 ngày 06/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị đánh của Hà Văn H là 10% (Mười phần trăm). Cơ chế hình tH tổn thương: Do tác động của vật cứng gây nên.* Anh H không đồng ý và yêu cầu được giám định lại. Tại bản kết luận giám định số 63/20/TgT ngày 11/5/2020 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị đánh của Hà Văn H là 10% (Mười phần trăm).*

Tại bản án hình S sơ thẩm số 52/2020/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ đã:

Áp dụng: Điểm a, khoản 1 Điều 134; Điểm b, khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình S năm 2015; Điều 30- BLTTHS.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp H án.

Về trách nhiệm dân S: Tách phần trách nhiệm dân S để giải quyết bằng vụ án dân S khác khi anh Hà Văn H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân có thẩm quyền.

Tạm giữ số tiền 4.000.000đ(Bốn triệu) đồng bị cáo Hà Văn T tự nguyện nộp để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả tại tài khoản vật chứng số: 3941.0.9044309.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện S, để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân S khi anh H khởi kiện bằng vụ án dân S.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xẻng đã cũ, phần cán bằng gỗ, hình trụ tròn, đường kính 2,5cm, dài 95cm, phần lưỡi xẻng bằng kim loại dài 18cm, rộng 16 cm; 01 đoạn gậy gỗ xoan hình trụ tròn, đường kính 2,6cm, dài 85cm

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136- Bộ luật tố tụng hình S năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình S sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/9/2020, bị hại Hà Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình S. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hà Văn H. Giữ nguyên bản án hình S sơ thẩm số: 52/2020/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị hại trong hạn luật định được xem xét, giải quyết. Bị hại không biết chữ nhưng có thể nghe, nói bình thường và được luật sư trợ giúp pháp lý tại phiên tòa phúc thẩm nên không cần thiết phải triệu tập em trai của bị hại đến tham gia phiên tòa như đề nghị của bị hại.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều khai nhận đã có H vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/03/2020, anh Hà Văn H và bị cáo Hà Văn T xảy ra tranh cãi về thủ phạm đốt rừng, do bức tức, bị cáo Hà Văn T đã dùng 01 chiếc xẻng đã cũ, phần cán bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 2,5cm, dài 95cm, phần lưỡi xẻng bằng kim loại dài 18cm, rộng 16cm bằng hai tay đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào cẳng tay trái anh Hà Văn H gây gãy kín 1/3 giữa cẳng tay trái, tổn hại 10% sức khỏe cho anh Hà Văn H. H vi đó của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về việc bị hại yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm điều tra về H vi nói xấu bị hại không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về hình phạt đối với bị cáo: Tòa án sơ thẩm đã căn cứ quy định của Bộ luật Hình S, cân nhắc toàn diện đến tính chất, mức độ nguy hiểm của H vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S theo Điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình S và xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S để tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, bảo đảm mục đích của hình phạt. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, không có tình tiết nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

Về việc bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường T cộng 120.737.000 đồng cho bị hại: Từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa phúc thẩm, anh H không giao nộp bản chính các hóa đơn, chứng từ chứng minh các chi phí trong quá trình điều trị và phục hồi sức khỏe nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để xem xét phân trách nhiệm dân S trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể chấp nhận kháng cáo của bị hại mà giữ nguyên quyết định tách phần trách

nhiệm dân S ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân S khi bị hại có yêu cầu của bản án sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị hại về hình S không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình S phúc thẩm. Kháng cáo của bị hại về phần dân S không được chấp nhận, lẽ ra bị hại phải chịu án phí dân S phúc thẩm nhưng bị hại được miễn án phí dân S phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình S.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hà Văn H. Giữ nguyên bản án hình S sơ thẩm số: 52/2020/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ.

[2] Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình S năm 2015; Điều 30 BLTTHS.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp H án.

[3] Về trách nhiệm dân S: Tách phần trách nhiệm dân S để giải quyết bằng vụ án dân S khác khi anh Hà Văn H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân có thẩm quyền.

Tạm giữ số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) mà bị cáo Hà Văn T tự nguyện nộp để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả tại tài khoản vật chứng số: 3941.0.9044309.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện S, để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân S khi anh H khởi kiện bằng vụ án dân S.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xẻng đã cũ, phần cán bằng gỗ, hình trụ tròn, đường kính 2,5cm, dài 95cm, phần lưỡi xẻng bằng kim loại dài 18cm, rộng 16 cm; 01 đoạn gậy gỗ xoan hình trụ tròn, đường kính 2,6cm, dài 85cm

Vật chứng đã được bàn giao cho Chi cục thi H án dân S theo biên bản ngày 04/8/2020.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình S năm 2015; Điểm d Khoản 1 Điều 12, Điểm a khoản 1, Điểm đ Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình S sơ thẩm.

Buộc bị hại Hà Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình S phúc thẩm.

Bị hại Hà Văn H được miễn án phí dân S phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS; lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Việt